TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29- 7 - 2025
"V/v xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lưu Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và bà Doãn Thị Vệ;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, Vĩnh Phúc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ), về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tổ 1, phường P, tỉnh Phú Thọ), có mặt;

* Bị đơn: Anh Đào Hùng T, sinh năm 1985;

Đăng ký HKTT: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tổ 1, phường P, tỉnh Phú Thọ).

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 34, phân trại 1, Trại giam T - Phú Thọ; Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Nay là: Xã V, tỉnh Phú Thọ) "có đơn xin xét xử vắng mặt";

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn ngày 22/5/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Về tình cảm: Ngày 04/01/2007 chị và anh Đào Hùng T đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND phường P, tỉnh Phú Thọ), trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống với nhau tại Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tổ 1, phường P, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T có rất nhiều mối quan hệ ngoài xã hội, không chăm lo cho vợ con. Anh T đi làm nhưng không đóng góp tiền để chị chi tiêu sinh hoạt, hàng ngày, việc nuôi con ăn học chỉ một mình chị gánh vác, anh T còn chơi bời, sử dụng chất cấm ma túy. Ngày 16/8/2021, anh T bị bắt tạm giam để điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 22/8/2022, anh T bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ) xét xử, 08 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, chị có vài lần lên thăm và gửi quà cho anh T. Đến tháng 11 năm 2024, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con cái đang ở thời điểm học tập, thi cử quan trọng, chị phải dành nhiều thời gian chăm con, nên chị không lên Trại giam thăm và gửi quà cho anh T nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh ngày 01/9/2007 và cháu Đào An T, sinh ngày 13/7/2010; hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu T, không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm lao động tự do, có thu nhập khoảng 20.000.000 đồng một tháng đủ điều kiện nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết;

** Tại biên bản lấy lời khai tại trại giam, bị đơn anh Đào Hùng T trình bày:*

Về tình cảm: Ngày 04/01/2007 anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND phường P, tỉnh Phú Thọ), trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H có về gia đình anh làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 8/2022 anh bị Tòa án xét 08 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập, từ ngày anh đi chấp hành án, chị H có vài lần lên thăm và gửi quà cho anh. Trước khi làm đơn xin ly hôn chị H cũng có trao đổi với anh về vấn đề ly hôn và con cái. Nay Tòa án vào làm việc về việc chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh ngày 01/9/2007 và cháu Đào An T, sinh ngày 13/7/2010; hiện nay hai cháu đang ở với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu T, anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đào Hùng T. Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Huy H, sinh ngày 01/9/2007 và cháu Đào An T, sinh ngày 13/7/2010. Anh Đào Hùng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu; nên không xem xét, giải quyết, các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Quan hệ giữa chị Vũ Thị H với anh Đào Hùng T là vợ chồng. Chị H có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là: "Hôn nhân và gia đình". Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ), quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự. Anh Đào Hùng T có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là có căn cứ.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị Vũ Thị H và anh Đào Hùng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2007 tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND phường P, tỉnh Phú Thọ), đây là cuộc Hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày 16/8/2021, anh T bị bắt tạm giam để điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị H xin ly hôn anh T nhất trí, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H với anh Đào Hùng T là có căn cứ.

[3]. Về con chung : Chị Vũ Thị H và anh Đào Hùng T có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh ngày 01/9/2007 và cháu Đào An T, sinh ngày 13/7/2010; hiện nay hai cháu đang ở với chị H. Chị H và anh T đều có quan điểm để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung; hai cháu H và T cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị H.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện tại anh T đang phải đi chấp hành án tại trại giam, nên không đủ điều kiện nuôi con chung, vì vậy ly hôn cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Huy H và cháu Đào Anh T là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đào Hùng T;

2/ Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Huy H, sinh ngày 01/9/2007 và cháu Đào An T, sinh ngày 13/7/2010. Anh Đào Hùng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004407 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục

thi hành án dân sự thành phố P (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Phú Thọ). Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS ND khu vực 8- Phú Thọ;
- Phòng THA DS khu vực 8- Phú Thọ;
- UBND phường P;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thúy